

Bản án số: 18/2018/HNGĐ - ST

Ngày 22-11-2018

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Đức Mậu.
2. Ông Nguyễn Hữu Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bạch Trần S, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Bạch Trần S trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị H ngày 01-10-2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung

sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong sinh hoạt; bản thân chị H là người vợ, người mẹ nhưng lại thờ ơ, thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái. Bên cạnh đó anh nghe dư luận nói chị H thường xuyên vắng nhà là do chị không còn chung thủy với anh nên anh không còn tin tưởng chị H nữa. Từ đầu năm 2017 anh và chị H đã ly thân nhau mỗi người một nơi đến nay không còn gặp gỡ, quan hệ gì với nhau nữa. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị H.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Lê Thị H trình bày: Về thời gian, điều kiện chị kết hôn với anh Bạch Trần S và thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau đúng như anh S đã trình bày. Chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống; do đặc thù bản thân chị làm nghề trang điểm tự do, bận công việc bên ngoài nên không có nhiều thời gian gần gũi với chồng con, vì vậy luôn bị anh S cho là thiếu trách nhiệm với gia đình. Bên cạnh đó anh S nghe lời gièm pha của dư luận nên hay nghi ngờ chị không còn chung thủy với anh S nữa, chị đã nhiều lần giải thích nhưng anh S không nghe và không tin tưởng chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Từ đầu năm 2017 anh chị đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi cho đến nay. Nay chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh S không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh S và chị H thống nhất xác định vợ chồng anh chị có một con chung tên là Bạch Gia B, sinh ngày 08-8-2013, hiện nay đang do anh S nuôi dưỡng. Tuy nhiên, anh chị không thống nhất được với nhau về việc nuôi dưỡng cháu B. Anh S đề nghị khi ly hôn anh được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, anh không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh. Còn chị H cũng đề nghị được quyền nuôi dưỡng cháu B và yêu cầu anh S góp tiền nuôi con là 1.000.000 đồng/1 tháng, kể từ khi ly hôn đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh S, chị H thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã

tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên toà, thành phần Hội đồng xét xử được đảm bảo, các bước tiến hành của Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định; Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng là anh S và chị H đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bạch Trần S và chị Lê Thị H. Về con chung: Giao cháu Bạch Gia B, sinh ngày 08-8-2013 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S. Về án phí ly hôn sơ thẩm anh S và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bạch Trần S và chị Lê Thị H là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 01-10-2012 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau trong cuộc sống. Nay cả anh S và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Anh S và chị H có một con chung tên là Bạch Gia B, sinh ngày 08-8-2013, hiện nay đang do anh S nuôi dưỡng. Cả anh S và chị H đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy hiện nay anh S có chỗ ở và thu nhập ổn định, từ khi anh chị ly thân nhau đến nay cháu B đều được anh S và bố mẹ đẻ anh S chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt, hiện nay cháu đang học ổn định tại Trường Mầm non xã C, huyện B. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định nơi ăn ở,

học hành của cháu B, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho anh S được quyền nuôi dưỡng cháu B là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh S không yêu cầu chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn*: Anh S, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết đối với những vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Vì anh S và chị H thuận tình ly hôn nên cả hai anh chị đều phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bạch Trần S và chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Bạch Trần S được quyền nuôi dưỡng cháu Bạch Gia B, sinh ngày 08-8-2013. Chị Lê Thị H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu B cho anh S.

Anh S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

- Anh Bạch Trần S phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh S đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0002320 ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. (Anh S đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm). Hoàn trả lại cho anh Bạch Trần S số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chị Lê Thị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS H. Bình Lục;
- UBND xã Hưng Công;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thạo

